

# TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG: XU THẾ TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM\*

PGS.TS. ĐẶNG QUỐC BẢO

Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) được hình thành ở Việt Nam từ những năm 1998. Hoạt động sư phạm tại các trung tâm ngày càng phong phú và có đóng góp tốt cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày xu thế phát triển của TTHTCĐ trên thế giới thế kỉ XXI và sự phát triển giáo dục cộng đồng ở Việt Nam qua các giai đoạn từ trước giải phóng miền Nam (1975) đến nay.

## 1. Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ): Xu thế trên thế giới trong thế kỉ XX và thế kỉ XXI

Quá trình phát triển công nghiệp hoá đầu thế kỉ XX tại Mỹ tạo bối cảnh cho sự ra đời các TTHTCĐ. Những người lao động đến làm thuê và định cư tại các khu công nghiệp rủ nhau lập hội. Họ thuê các phòng học của nhà trường địa phương làm nơi học tập, vui chơi, giải trí vào buổi tối. Dần dần, từ các hoạt động kể trên, họ tổ chức việc trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp. Do nhu cầu viết thư về cho gia đình, người thân ở xa, họ tổ chức các lớp học tối. Hình thức sinh hoạt này dần dần phổ biến tại nhiều nơi trên đất Mỹ đã gợi ý cho các nhà giáo dục - xã hội lập ra lớp học tối cho công nhân, một số lớp học tối phát triển thành TTHTCĐ.

Đến thập niên 70 của thế kỉ XX, sau khi chủ nghĩa thực dân cũ thất bại hoàn toàn, thế giới bước vào cuộc dân chủ hoá đời sống xã hội một cách rộng rãi thì các nhà chính trị coi giáo dục là khâu dễ khởi động nhất. Họ mở rộng quy mô giáo dục nhưng vấp phải thách thức trường lớp mở ra nhiều mà khả năng tài chính có hạn, họ cảm nhận được sự hữu dụng của thiết chế TTHTCĐ như một kênh giáo dục bổ sung cho kênh nhà trường cấp lớp chính quy. Quan điểm về loại hình này được quảng bá ra ngoài nước Mỹ. Nhiều nước đón nhận nó như một giải pháp vượt qua cuộc khủng hoảng giáo dục.

Ở Đông Nam Á, trong các ngày từ 24 đến 28/4/1972, tại Singapore đã có các hội nghị bàn việc phát triển các TTHTCĐ, nhà trường cộng đồng như một phương thức hỗ trợ nhà trường truyền thống. Lúc này, Đông Nam Á đang rơi vào vòng xoáy của cuộc chiến tranh lạnh. Lãnh đạo một số nước trong khu vực vừa muốn nước mình thoát khỏi tàn dư của chủ nghĩa thực dân cũ lại vừa muốn đẩy lùi sức ép của du kích

quân cộng sản. Họ coi việc tổ chức được các TTHTCĐ, nhà trường cộng đồng là cách quy tụ được dân chúng, đặc biệt là nông dân vào sự kiểm soát của họ.

Cơ quan INNOTECH (cơ quan nghiên cứu sự cạnh tranh giáo dục) thuộc tổ chức Bộ trưởng các nước Đông Nam Á (SEAMEO) đã nghiên cứu, phổ biến các chương trình IMPACT - "Instructional Management by Parent, Community and Teacher" - chương trình huấn luyện thực hiện bởi sự liên hợp của cha mẹ học sinh, cộng đồng và các thầy giáo, ISOSA - "In School, Off School" - chương trình huấn luyện cả trong nhà trường và ngoài nhà trường, kiểu như trường vừa học vừa làm, RIT - "Reduction of Instructional Time" - chương trình dạy học rút ngắn thời gian huấn luyện chính quy cho các nước trong vùng để phát triển TTHTCĐ và nhà trường cộng đồng.

IMPACT, ISOSA hướng vào các nước Thái Lan, Malaysia, Phillipines, Indonesia vốn chịu ảnh hưởng của giáo dục Anh còn RIT hướng tới Việt Nam, Lào, Campuchia vốn chịu ảnh hưởng giáo dục Pháp.

Dù huấn luyện theo chương trình nào thì những người tổ chức hội nghị này có khuyến cáo: các TTHTCĐ phải ưu tiên huấn luyện cho người học "Kĩ năng hành động", và việc dạy dùng hình thức "Chủ đề", dạy học theo nhu cầu an sinh của người dân. Các nước Đông Nam Á còn phát triển hệ thống trường cộng đồng: tiểu học cộng đồng, trung học cộng đồng, cao đẳng cộng đồng với tuyên ngôn: *trường học của cộng đồng, do cộng đồng và hoạt động vì sự tiến bộ của cộng đồng.*

TTHTCĐ không chỉ mở rộng ở các nước đang phát triển. Các nước phát triển khác như Anh, Nhật, Đức, Australia cũng coi kênh này như một giải pháp ổn định xã hội, giảm sự căng thẳng bất bình đẳng phân cách giàu nghèo. Nó giúp cho người nhập cư và các tầng lớp thiệt thòi có cơ hội nâng cao sự hiểu biết, kiến tạo xã hội học tập nhân văn.

## 2. Phát triển giáo dục cộng đồng ở Việt Nam

### 2.1. Giáo dục cộng đồng trước giải phóng 1975

Giáo dục cộng đồng thực tế đã có ở Việt Nam suốt thời kì dựng nước, giữ nước, vừa chống lại sự Hán hoá vừa phải chấp nhận sự Hán hoá.

Nền giáo dục phong kiến với chế độ khoa cử cựu học đã hình thành 2 tầng lớp: người thành đạt trở thành Ông Quan và người không thành đạt là Ông Đồ. Một bộ phận Ông Đồ có kiến văn uyên bác không kém Ông Quan. Họ tạo dựng nền giáo dục cộng đồng tại các làng xã Việt Nam. Tuy nhiên, thiết chế này không tạo ra các đột phá về tư duy giáo dục. Sau khi phong

(\*) Bài viết được tài trợ bởi Quỹ NAFOSTED.



trào Cần Vương bị đàn áp rồi tan rã, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp khởi xướng Duy tân giáo tục từ bỏ cựu học chuyển sang học Quốc ngữ hướng vào sự cải thiện cuộc sống. Công cuộc Duy tân nhanh chóng biến thành một phong trào xã hội.

Trong các năm 1906 - 1908, có đến hàng trăm thiết chế mang tính giáo dục cộng đồng mở ra ở khắp nông thôn Quảng Nam. Tại các thiết chế này đã thực hiện nội dung học tập thật mới mẻ khác hẳn kiểu học cổ truyền. Người học được học văn, học toán, học cách vật trí tri (Khoa học tự nhiên), học Kỹ thuật (học nghề), học tiếng Pháp, tiếng Nhật, học kinh tế (học đi buôn), học đạo đức, học quy tắc xã hội, học quân sự.

Phong trào giáo dục cộng đồng ở Quảng Nam đã "Mở mang dân trí các nhà duy tân vận động mở trường học dạy chữ Quốc ngữ. Ngoài các môn khoa học thường thức, lịch sử, địa lí, nhà trường còn dạy học sinh tập hát, tập thể dục... tập diễn thuyết". Trong giai đoạn này, Phan Chu Trinh thành lập 48 trường, Đặng Nguyên Cẩn chủ trì công ti Liên Thành, lập trường Dục Thanh, kết hợp dạy học với hoạt động công thương. Những trường lớp bấy giờ như trường Phúc Lâm, Diễn Phong, Phúc Bình có tới 70 - 80 học sinh. Nhà cầm quyền Pháp thừa nhận ở các địa phương Quảng Nam có tới 333 trường do phong trào Duy Tân thành lập".

Tại miền Nam Việt Nam, đầu thập niên 70 chịu ảnh hưởng của giáo dục Mỹ có thành lập các nhà trường cộng đồng: tiểu học cộng đồng, trung học cộng đồng, cao đẳng cộng đồng.

### 2.2. TTHTCĐ ở Việt Nam hiện nay

Cuối thập niên 1980 của thế kỉ XX, Việt Nam bước vào cuộc "đổi mới". Xu thế phát triển giáo dục có sự hoà đồng vào tư duy của thời đại và các nước trong khu vực bớt đi sự biệt lập về quan điểm.

Từ năm 1998, với sự giúp đỡ của Nhật Bản, thiết chế TTHTCĐ được hình thành ở Việt Nam. Từ những nghiên cứu đầu tiên của Viện KHGD Việt Nam, nhờ sự cổ vũ, khích lệ của Hội Khuyến học, thiết chế này nhanh chóng có sự phát triển thăng hoa. Nếu năm 1998 mới lập ra 10 trung tâm thì 5 năm sau (năm 2003) đã có 1400 trung tâm. Sau 10 năm (đến năm 2008) có 9010 trung tâm, đến nay đã có trên 11000 trung tâm. Ngày nay, thiết chế này có mặt ở gần hầu hết các phường xã trên toàn quốc. Hoạt động sư phạm tại các trung tâm ngày càng phong phú và có đóng góp tốt cho sự phát triển kinh tế xã hội. Theo sự đánh giá chính thức thì thiết chế này đã làm được một số việc sau:

- Góp phần xoá mù chữ và bổ túc có kết quả cho người lao động ở các vùng khó khăn;
- Tạo cơ hội cho công dân "Học suốt đời", đặc biệt các kĩ năng đời sống;
- Dạy nghề phổ thông cho người nghèo;

- Góp phần nâng cao ý thức công dân;
- Thúc đẩy bước tiến của một số cuộc vận động chấn hưng văn hoá trong đời sống cộng đồng.

Không thể phủ nhận ở một số trung tâm còn tình trạng "hữu danh vô thực", nhưng nhìn tổng quát thì mạng lưới của thiết chế này đang tạo sức sống mới cho việc kiến tạo "Xã hội học tập" của đất nước. Nhìn vào sự hoạt động của mạng lưới TTHTCĐ, có người đưa ra nhận xét: nó tương tự như lực lượng dân quân du kích - dân phòng tự vệ của lực lượng vũ trang. Một bên là thiết chế để chống giặc dốt, một bên là thiết chế tạo nên nền quốc phòng toàn dân ngăn chặn các âm mưu chống phá nham hiểm của kẻ thù. Cả hai loại thiết chế này tuy thuộc loại hình "Informal" (không chính tắc) nhưng bổ sung cho loại hình chính tắc (Formal) và bán chính tắc (Nonformal) để xã hội phát triển ổn định.

Sự nghiệp giáo dục với sứ mệnh làm cho "Dân cường thì nước thịnh" (Lời dạy của Bác Hồ) cần có hệ nhà trường cấp lớp chính quy, nhà trường cấp lớp không chính quy ngày càng tiên tiến, song cũng cần có các thiết chế học tập phi trường quy giúp người dân học suốt đời trong một bối cảnh thế giới ngày càng phẳng về kĩ thuật, đồng thời ngày càng rạn nứt về văn hóa. Đó chính là thiết chế TTHTCĐ.

Sinh thời, Bác Hồ có mong mỏi: *mỗi gia đình Việt Nam là một gia đình học hiệu, mỗi người dân Việt Nam là một tiểu giáo viên*. Bác cũng từng mong ước giáo dục giúp xây dựng được một văn hóa "Sửa đổi được tham nhũng, được lười biếng, phù hoa xa xỉ" làm cho dân tộc trở thành *dân tộc thông thái*. Lời dạy của Bác Hồ đã lùi xa hơn 60 năm nhưng giờ đây vẫn còn nóng hổi về tính thời sự trước bối cảnh đất nước phải thực hiện cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục. Ở nước ta, nếu hệ thống chính trị - xã hội biết khơi dậy được thể mạnh của TTHTCĐ, biết phối hợp bổ sung cả ba hình thức Formal, Nonformal, Informal trong giáo dục thì có thể hiện thực điều Bác Hồ từng mong mỏi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc, 2006, *Phan Châu Trinh và cuộc cải cách giáo dục đầu thế kỉ XX, Sách 99 góc nhìn văn hoá Việt Nam* - NXB Thông Tấn.
2. *Lịch sử Việt Nam*, Tập 2, NXB Khoa học Xã hội, 1985.

### SUMMARY

*The article touches upon Center for community learning: international trend and Vietnam. The author presents: 1/International trend of Center for community learning in XXI century; 2/ Development of community learning in Vietnam through stages: before liberation in 1975 and current period.*